

SỞ Y TẾ TUYÊN QUANG
BỆNH VIỆN ĐKKV MÈO VẠC

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH
Y SỸ ĐA KHOA**

I. NỘI DUNG

Thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Y sỹ đa khoa.

II. THỜI GIAN: 09 tháng (36 tuần - Tương đương 1.728 tiết học)

III. ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH

Y sỹ đa khoa chưa được cấp giấy phép hành nghề.

IV. NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

- Y sỹ với phạm vi hành nghề đa khoa hoặc bác sỹ có phạm vi hành nghề y khoa hoặc bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa, trừ bác sỹ y học cổ truyền, bác sỹ y học dự phòng, bác sỹ răng hàm mặt;

- Có chứng chỉ hành nghề và thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

V. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Sau khi kết thúc chương trình đào tạo thực hành 09 tháng, học viên có khả năng áp dụng các kiến thức và kỹ năng chuyên môn trong chẩn đoán, điều trị, chăm sóc một số bệnh lý cấp cứu và bệnh lý cơ bản thường gặp.

2. Mục tiêu kiến thức

- Áp dụng được kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và lâm sàng vào giải quyết các vấn đề sức khỏe, các bệnh lý thường gặp ở người bệnh.

- Áp dụng được y học dựa trên bằng chứng trong thực hành chăm sóc sức khỏe người bệnh.

3. Mục tiêu thực hành

- Thực hiện thành thạo các kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt, chẩn đoán nguyên nhân và biến chứng một số bệnh thường gặp.

- Thực hiện được quy trình hướng dẫn điều trị một số bệnh thường gặp.

- Thực hiện được một số thủ thuật thông thường trong chẩn đoán và điều trị bệnh lý thường gặp.

- Theo dõi, quản lý được các bệnh mạn tính, tư vấn - giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà người bệnh.

4. Mục tiêu thái độ

- Tuân thủ các quy định pháp lý và chuẩn đạo đức nghề nghiệp trong thực hành chăm sóc sức khỏe người bệnh.

- Tôn trọng và thấu cảm với người bệnh và thân nhân người bệnh.

- Rèn luyện được tinh thần trách nhiệm, khẩn trương, có ý thức hợp tác khi làm việc.

- Ứng xử tốt trước các tình huống lâm sàng và một số bệnh lý thường gặp,

được sự tin cậy của người bệnh và người nhà người bệnh.

VI. PHÂN BỐ CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH

Chương trình đào tạo thực hành được triển khai trong 09 tháng gồm các nội dung được phân bố như sau:

STT	Nội dung	Tổng số tiết học	Tổng thời lượng
1	Thực hành lâm sàng Hồi sức cấp cứu, lồng ghép hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; đạo đức hành nghề; ứng xử người hành nghề,...	480 tiết	03 tháng (12 tuần)
2	Thực hành lâm sàng Nội khoa	160 tiết	01 tháng (4 tuần)
3	Thực hành lâm sàng Ngoại khoa	160 tiết	01 tháng (4 tuần)
4	Thực hành lâm sàng Sản phụ khoa	160 tiết	01 tháng (4 tuần)
5	Thực hành lâm sàng Nhi khoa	160 tiết	01 tháng (4 tuần)
6	Thực hành lâm sàng Liên chuyên khoa	160 tiết	01 tháng (4 tuần)
7	Thực hành lâm sàng Y dược cổ truyền, PHCN	160 tiết	01 tháng (4 tuần)
8	Kỹ năng thiết yếu cho nhân viên y tế: Kỹ năng giao tiếp; Làm việc nhóm; Nghiên cứu khoa học;...; Quy định, quy chế bệnh viện; Luật khám chữa bệnh. Ôn tập; Lượng giá, đánh giá (Lồng ghép vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh)	16 tiết	4 buổi
	Tổng	1.440 tiết	36 tuần

Ghi chú:

- Tổng số khối lượng học tập là 36 tuần (8 tiết/ngày x 5 ngày/tuần) tương đương 1.440 tiết.

- Nội dung đào tạo kiến thức pháp luật khám bệnh, chữa bệnh; đạo đức hành nghề; ứng xử người hành nghề bao gồm:

STT	NỘI DUNG
I	Những quy định của pháp luật trong hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
Bài 1	Giới thiệu tổ chức, quy định bệnh viện; chương trình thực hành, phương pháp học thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh đối với y sỹ.

Bài 2	Quy chế chuyên môn: quy chế cấp cứu, chẩn đoán và làm hồ sơ bệnh án; quy chế sử dụng thuốc; quy chế hội chẩn; quy chế kê đơn thuốc trong điều trị nội trú và ngoại trú; quy chế an toàn chuyển viện...
Bài 3	Quy định về bảo hiểm y tế
Bài 4	Các văn bản pháp lý liên quan đến công tác hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
II	Các kỹ năng cơ bản trong khám bệnh, chữa bệnh
Bài 5	Kỹ năng giao tiếp hiệu quả: - Văn hóa ứng xử trong thực hành chăm sóc sức khỏe; - Quản lý cảm xúc;
Bài 6	An toàn người bệnh và phòng ngừa sự cố y khoa
Bài 7	Kiểm soát nhiễm khuẩn

- Tùy theo mô hình bệnh tật của Bệnh viện đa khoa có thể lồng ghép thực hành các bệnh thuộc chuyên khoa lẻ tại khoa Khám bệnh để thực hành khám phát hiện và xử lý đúng các kỹ thuật cơ bản của các bệnh chuyên khoa lẻ.

- Người thực hành đi luân phiên các chuyên khoa: Hồi sức cấp cứu; Nội; Ngoại; Sản; Nhi; Liên chuyên khoa; Y dược cổ truyền và Phục hồi chức năng; Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của người hành nghề chức danh y sỹ với phạm vi hành nghề đa khoa theo Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành, thực hiện được một số thủ thuật, kỹ thuật cơ bản trong các chuyên khoa cơ bản như sau:

STT	Danh mục kỹ thuật	Chỉ tiêu
1	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp	1
2	Nuôi dưỡng người bệnh bằng đường truyền tĩnh mạch ngoại biên	5
3	Xử trí hạ huyết áp tư thế	1
4	Cầm máu (vết thương chảy máu)	1
5	Cấp cứu ngừng tim	1
6	Cấp cứu tụt huyết áp	1
7	Ép tim ngoài lồng ngực	1
8	Ghi điện tim cấp cứu tại giường	5
9	Kỹ thuật cấp cứu tụt huyết áp	1
10	Theo dõi SpO2 liên tục tại giường	5
11	Hồi sức chống sốc < 8 giờ	1

12	Chăm sóc ống nội khí quản	1
13	Hút nội khí quản hoặc hút mở khí quản	1
14	Khí dung đường thở ở bệnh nhân nặng	1
15	Khí dung thuốc giãn phế quản	1
16	Kỹ thuật ho khạc đờm bằng khí dung nước muối ưu trương	1
17	Kỹ thuật vỗ rung dẫn lưu tư thế	1
18	Rút ống dẫn lưu màng phổi, ống dẫn lưu ổ áp xe	1
19	Rút sonde dẫn lưu màng phổi, sonde dẫn lưu ổ áp xe	1
20	Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật đường thở)	1
21	Cấp cứu ngừng thở	1
22	Thở oxy gọng kính	5
23	Thở oxy qua gọng kính (≤ 8 giờ)	5
24	Thở ngạt	1
25	Thủ thuật Heimlich(lấy dị vật đường thở) cho người lớn, trẻ em	1
26	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	1
27	Cố định lồng ngực do chấn thương gãy xương sườn	1
28	Cho ăn qua ống mở thông dạ dày hoặc hồng tràng (một lần)	1
29	Cho ăn qua ống thông dạ dày	2
30	Cho ăn qua ống thông dạ dày (một lần)	1
31	Đặt ống thông dạ dày	1
32	Đặt ống thông hậu môn	1
33	Đặt sonde hậu môn	1
34	Gây nôn cho người bệnh ngộ độc qua đường tiêu hóa	1
35	Nuôi dưỡng người bệnh qua ống thông dạ dày bằng bơm tay	1
36	Nuôi dưỡng qua ống thông dạ dày	1
37	Rửa dạ dày cấp cứu	1
38	Thụt giữ	1
39	Thụt tháo	1
40	Thụt thuốc qua đường hậu môn	1
41	Thụt tháo chuẩn bị sạch đại tràng	1
42	Thụt tháo phân	1
43	Đặt ống sonde dạ dày	1
44	Dẫn lưu áp xe hậu môn đơn giản	1
45	Chăm sóc ống thông bàng quang	1

46	Rửa bàng quang	1
47	Thông bàng quang	1
48	Thông tiểu	1
49	Đo lượng nước tiểu 24 giờ	1
50	Kỹ thuật săn sóc theo dõi ống thông tiểu	1
51	Săn sóc theo dõi ống thông tiểu	1
52	Thay băng trên người bệnh đái tháo đường	1
53	Cắt móng chân, chăm sóc móng trên người bệnh đái tháo đường	1
54	Sơ cứu gãy xương vùng hàm mặt	1
55	Cố định tạm thời người bệnh gãy xương	2
56	Cố định tạm thời sơ cứu gãy xương hàm	1
57	Nắn, bó bột gãy xương đòn	1
58	Chích áp xe phần mềm lớn	1
59	Sơ cứu vết thương phần mềm vùng hàm mặt	1
60	Khâu vết thương phần mềm vùng đầu cổ	1
61	Khâu vết thương phần mềm dài dưới 10cm	1
62	Bóc giả mạc	1
63	Chích chắp, lẹo, nang lông mi; chích áp xe mi, kết mạc	1
64	Thay băng vô khuẩn	5
65	Xử lý vết thương phần mềm, tổn thương nông vùng mắt	1
66	Tra thuốc nhỏ mắt	1
67	Quy trình Khám mắt	1
68	Đo thị lực	2
69	Chích nhọt ống tai ngoài	1
70	Làm thuốc tai, mũi, thanh quản	5
71	Hút đờm hầu họng	2
72	Khí dung mũi họng	1
73	Rút meche, rút merocel hốc mũi	1
74	Khâu vết thương đơn giản vùng đầu cổ	1
75	Cắt chỉ sau phẫu thuật	5
76	Thay băng vết nhỏ	5
77	Chích áp xe nhỏ vùng đầu cổ	1
78	Chích áp xe lợi	1
79	Lấy cao răng	5

80	Cắt lọc, khâu vết thương rách da đầu	1
81	Cắt chỉ khâu da	5
82	Giác hơi	1
83	Xoa bóp bấm huyệt bằng tay	5
84	Điều trị bằng nhiệt nóng (chườm nóng)	5
85	Điều trị bằng nhiệt lạnh (chườm lạnh)	2
86	Tập đi với thanh song song	2
87	Tập đi với khung tập đi	2
88	Tập đi với nạng (nạng nách, nạng khuỷu)	2
89	Tập đi với gậy	2
90	Tập lên, xuống cầu thang	2
91	Tập đi trên các địa hình khác nhau (dốc, sỏi, gồ ghề,...)	1
92	Tập vận động chủ động	2
93	Tập vận động tự do tứ chi	2
94	Tập với ròng rọc	1
95	Tập với dụng cụ quay khớp vai	1
96	Tập với xe đạp tập	1
97	Xử trí dị ứng thuốc hướng thần	1
98	Xử trí ngộ độc thuốc hướng thần	1
99	Ép tim ngoài lồng ngực	1
100	Thổi ngạt	1
101	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	1
102	Thủ thuật Heimlic (lấy dị vật đường thở)	1
103	Thở oxy gọng kính	1
104	Cố định lồng ngực do chấn thương gãy xương sườn	1
105	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp	1
106	Xét nghiệm đường máu mao mạch tại giường	1
107	Thông tiểu	1
108	Hồi sức chống sốc	1
109	Vận động trị liệu cho người bệnh bất động tại giường	1
110	Đặt sonde hậu môn	1
111	Thụt tháo phân	1
112	Nuôi dưỡng người bệnh bằng đường truyền tĩnh mạch ngoại biên	1
113	Xoa bóp phòng chống loét	1

114	Cố định cột sống cổ bằng nẹp cứng	1
115	Cố định tạm thời người bệnh gãy xương	1
116	Băng bó vết thương	5
117	Cầm máu (vết thương chảy máu)	2
118	Vận chuyển người bệnh an toàn	2
119	Tiêm truyền thuốc	5
120	Xét nghiệm đường máu mao mạch tại giường	1
121	Lấy mẫu, vận chuyển mẫu bệnh phẩm xét nghiệm	1
122	Băng bó vết thương	5
123	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	1
124	Cân người bệnh tại giường bằng cân treo hay cân điện tử	5
125	Cắt chỉ sau phẫu thuật	1
126	Cắt lọc tổ chức hoại tử hoặc cắt lọc vết thương đơn giản	1
127	Chăm sóc bệnh nhân đã tử vong	1
128	Chăm sóc bệnh nhân thở máy	1
130	Chăm sóc catheter tĩnh mạch	1
131	Chích áp xe nhỏ vùng đầu cổ	1
132	Chích rạch áp xe nhỏ	1
133	Ga rô hoặc băng ép cầm máu	1
134	Giảm đau bằng thuốc cho người bệnh sau phẫu thuật, sau chấn thương	1
135	Hồi sức chống sốc	1
136	Kỹ thuật theo dõi thân nhiệt với nhiệt kế thường quy	1
137	Kỹ thuật truyền dịch trong sốc	1
138	Kỹ thuật xoay chuyển bệnh nhân dự phòng loét tỳ đè	1
139	Lấy máu tĩnh mạch bẹn	1
140	Lấy máu tĩnh mạch, tiêm thuốc tĩnh mạch (một lần chọc kim qua da)	1
141	Lưu kim luồn tĩnh mạch để tiêm thuốc	1
142	Nuôi dưỡng người bệnh bằng đường truyền tĩnh mạch ngoại biên \leq 8 giờ	1
143	Sơ cứu, cấp cứu tổn thương bỏng nhiệt	1
144	Test dưới da với thuốc	1
145	Thay băng điều trị bỏng nông, dưới 10% diện tích cơ thể ở trẻ em.	1
146	Thay băng điều trị vết bỏng dưới 10% diện tích cơ thể ở người lớn	1

147	Thay băng điều trị vết bỏng dưới 10% diện tích cơ thể ở trẻ em	1
148	Thay băng điều trị vết thương mạn tính	1
149	Thay băng vết mổ	5
150	Thay băng, cắt chỉ	5
151	Theo dõi độ bão hòa ô xy (SPO2)	1
152	Theo dõi huyết áp không xâm lấn bằng máy	1
153	Theo dõi thân nhiệt với nhiệt kế thường qui	1
154	Tiêm bắp thịt	5
155	Tiêm dưới da	1
156	Tiêm trong da	1
157	Tiêm truyền thuốc	5
158	Tiệt trùng dụng cụ phục vụ phẫu thuật, GMHS	1
159	Truyền dịch thường quy	1
160	Truyền thuốc, dịch tĩnh mạch ≤ 8 giờ	1
161	Vận chuyển bệnh nhân nặng nội viện	2
162	Vận chuyển người bệnh an toàn	5
163	Vận chuyển người bệnh cấp cứu	5
164	Vô trùng phòng phẫu thuật, phòng tiểu phẫu hoặc buồng bệnh	1
165	Xoa bóp đầu mặt cổ, vai gáy, tay	2
166	Xoa bóp lưng, chân	2
167	Xoa bóp phòng chống loét	1
168	Xoa bóp	2

VII. CẤP XÁC NHẬN THỜI GIAN THỰC HÀNH

Những học viên đủ các tiêu chuẩn sau đây được Giám đốc Bệnh viện cấp Giấy xác nhận thời gian thực hành 09 tháng chuyên ngành y sỹ đa khoa tại Bệnh viện ĐKKV Mèo Vạc:

- Không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong thời gian tham gia khoá đào tạo.
- Hoàn thành đầy đủ chỉ tiêu thực hành.
- Điểm thi lý thuyết và thực hành kết thúc toàn đợt thực hành đạt từ 6.0 điểm trở lên (thang điểm 10).